



CỤC BẢN ĐỒ-BỘ TỔNG THAM MƯU-Q.Đ.N.D.V.N
in lần thứ hai năm 1979 theo 1:50000 của Mỹ
in năm 1965
Chính lý bổ sung theo 1:100000 U.T.M in năm 1978
và B.Y.Đ.C của Quân khu năm 1979

LEGEND—LÉGENDE—CHỮ TỰ
MAP INFORMATION AS OF 1964
RENSSEIGNEMENTS CARTOGRAPHIQUES 1964
BẢN ĐỒ TUYÊN NĂM 1964
On this map a LANE is considered as being a minimum of 2.4 m. (8 feet) in width.
Sur cette carte une VOIE correspond à une largeur minimum de 2,4 mètres (8 pieds)
Phân địa dư này một LƯỚI XE ĐẠ được coi như rộng ít nhất là 2,4 mét

CONTOUR INTERVAL—20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS—10 METERS
RELIEF PARTIALLY SHOWN BY FORM LINES

ÉQUIDISTANCE DES COURBES: 20 MÈTRES
LES COURBES INTERCALAIRES: 10 MÈTRES
RELIEF PARTIELLEMENT REPRÉSENTÉ PAR LES LIGNES CARACTÉRISTIQUES

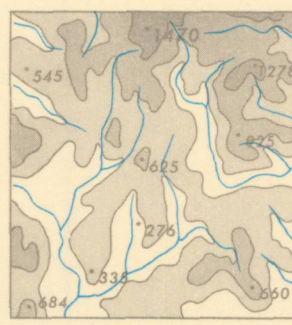
KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÊT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÊT
MỘT PHẦN ĐỊA THỂ ĐƯỢC TRÌNH BÀY BẰNG CÁC ĐƯỜNG BIỂU DIỄN HÌNH THỂ

SPHEROID: 1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
EVEREST QUADRIANGLE
PROJECTION: TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM: APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM: INDIAN DATUM 1960

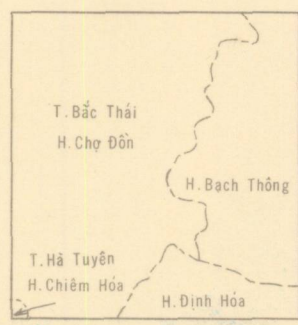
ÉLIPSOÏDE: 1,000 MÈTRES UTM FUSEAU 48 (LES LIGNES CHIFFRÉES EN NOIR)
QUADRILLAGE: QUADRIANGLE
PROJECTION: MERCATOR
NIVEAU DE RÉFÉRENCE: NIVEAU MOYEN APPROXIMATIF DES MERS
LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE RÉFÉRENCE: LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE L'INDIE 1960

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÊT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TÙNG: 10 MÊT
MỘT PHẦN ĐỊA THỂ ĐƯỢC TRÌNH BÀY BẰNG CÁC ĐƯỜNG BIỂU DIỄN HÌNH THỂ

CHỈ-DẪN CAO-ĐỘ



NHỮNG ĐỊA-ĐIỂM



BẢNG RÁP ĐỊA-ĐỒ

6053 I	6153 IV	6153 I
6053 II	6153 III	6153 II
6052 I	6152 IV	6152 I